

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HSST
Ngày: 30/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Duy Khải**

Bà Nguyễn Thị Uyên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2024/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn P**, sinh năm 1998 tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: Khu phố 3, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn L, sinh năm 1969 và bà Hoàng Thị Thúy T, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

Nhân thân:

- Bị Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P ra Quyết định giao dục tại xã phường 03 tháng tại Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/3/2020

- Bị Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 07/2017/HSST ngày 20/01/2017

***Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1973 (Đã chết)

Trú tại: Ấp 1, xã T, huyện Đ, Bình Phước

2. Bà Nguyễn Đình Lệ T, sinh năm 2009 (Có mặt)

(Đại diện hợp pháp cho Nguyễn Đình Lệ T: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1978)

Trú tại: Thôn R, xã T, thị xã P, Bình Phước

***Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Ngọc H:**

1. Bà Kiều Thị T, sinh năm 1965 (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Ngọc Lợi, sinh năm 1958 (Có mặt)

Trú tại: Ấp Thuận Thành 1, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, Bình Phước

3. Cháu Nguyễn Lê H, sinh năm 2017

(Đại diện hợp pháp cho Nguyễn Lê H: Bà Lê Thị Kim O, sinh năm 1995;

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện V, tỉnh Bình Phước

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1978 (Có mặt)

Trú tại: Thôn R, xã T, thị xã P, Bình Phước

2. Ông Hồ T, sinh năm 1983 (Có mặt)

Trú tại: Khu phố 1, phường R, thị xã P, Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 22/11/2023, Phan Văn P (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển số 29H-715.20 đi trên đường ĐT 741 hướng từ phường Phước Bình, TX P đi huyện C. Khi đến đoạn đường thuộc thôn R, xã T, huyện C, P chuyển hướng quay xe về phường Phước Bình, thị xã Phước Long thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 93G1-224.26 do Nguyễn Ngọc H điều khiển chở theo phía sau Nguyễn Đình Lệ T. Hậu quả Hải chết tại chỗ, Thu bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Kết quả đo nồng độ cồn ngày 22/11/2023 đối với Phan Văn P là 0.000mg/L.

Kết quả kiểm tra chất ma túy đối với Phan Văn P kết quả là âm tính.

1. Biên bản khám nghiệm hiện trường

a. Hiện trường đoạn đường nơi xảy ra tai nạn

Hiện trường nơi xảy ra TNGT vào khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 22/11/2023 tại: Km 107, đường ĐT 741 thuộc thôn Phước Hòa, xã Bình Tân, huyện Phú

Riềng, tỉnh Bình Phước, hướng từ phường Phước Bình, thị xã Phước Long đi huyện Phú Riềng. Đường ĐT741 tổ chức giao thông là đường bê tông nhựa, mặt đường rộng 25,40 mét, đường được trải bê tông nhựa, có vạch kẻ đường phân chia làn đường bằng nét đứt và nét liền, có đèn chiếu sáng công cộng, có biển báo hiệu giao thông, không có đèn tín hiệu giao thông. Đường có hai phần đường xe chạy được phân chia bằng dải phân cách cứng, một phần đường theo hướng từ thị xã Phước Long đi huyện Phú Riềng và ngược lại. Mặt đường hướng thị xã Phước Long đi huyện Phú Riềng rộng 12,70 mét (tính từ dải phân cách cứng sang mép đường bên phải theo hướng thị xã Phước Long đi huyện Phú Riềng chia làm 03 làn đường, trong đó làn 01 rộng 4,30 mét dành cho xe ô tô con, ô tô tải và ô tô khách, làn 02 rộng 3,90 mét dành cho xe ô tô con, ô tô tải và ô tô khách, làn 03 rộng 4,50 mét dành cho xe mô tô 02 bánh và 03 bánh (là làn sát mép lề đường bên phải). Khu vực xảy ra vụ TNGT là ngay đoạn mở của dải phân cách cứng hướng đi từ thị xã Phước Long đi huyện Phú Riềng, đoạn mở của dải phân cách cứng rộng 28,30 mét.

b. Ghi nhận việc đánh số thứ tự vị trí phương tiện, tang vật dấu vết

- Số (1) là vị trí vết phanh.
- Số (2) là vị trí vết máu 1.
- Số (3) là vị trí vết máu 2.
- Số (4) là vị trí vết cày.
- Số (5) là vị trí vùng mảnh vỡ.
- Số (6) là vị trí xe ô tô tải biển số 29H-715.26
- Số (7) là vị trí xe mô tô biển số 93G1.224.26

c. Xác định điểm mốc và mép đường làm chuẩn

- Chọn mép nhựa bên phải đường ĐT741 theo hướng đi từ thị xã Phước Long đi huyện Phú Riềng làm mép đường chuẩn.

- Chọn cột (trụ) điện số 11A bên trong lề đường bên phải theo hướng từ thị xã Phước Long đi huyện Phú Riềng làm điểm mốc.

- Đơn vị đo là mét (m).

d. Thứ tự vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết

Số (1) nằm trên làn đường dành cho xe ô tô con, ô tô tải và ô tô khách theo hướng thị xã Phước Long đi huyện Phú Riềng, đầu số (1) hướng về phía thị xã Phước Long, cuối số (1) hướng về phía huyện Phú Riềng. Số (1) có kích thước (0,05x13,50) mét, đo từ tâm đầu số (1) tới mép đường chuẩn là: 7 mét, tới trụ điện số 11A là: 8,50 mét.

Số (2) là vị trí vết máu 1, số (2) nằm trên làn đường dành cho xe ô tô con, ô tô tải và ô tô khách theo hướng thị xã Phước Long đi huyện Phú Riềng, ngay đoạn mở của dải phân cách cứng. Số (2) có kích thước (0,90x0,50) mét, Đo từ tâm số (2) tới mép đường chuẩn là: 7,70 mét.

Số (3) là vị trí vết máu 2, số (3) nằm trên làn đường dành cho xe ô tô con, ô tô tải và ô tô khách theo hướng thị xã Phước Long đi huyện Phú Riềng, ngay đoạn mở của dải phân cách cứng. Số (3) có kích thước (2,30x0,60) mét. Đo từ tâm số (3) tới mép đường chuẩn là: 8,10 mét. Đo từ tâm số (3) tới tâm số (2) là: 2,20 mét.

Số (4) là vị trí vết cày, số (4) nằm trên làn đường dành cho xe ô tô con, ô tô tải và ô tô khách ngay đoạn mở của dải phân cách cứng, đầu số (4) hướng về thị xã Phước Long, cuối số (4) hướng về phía huyện Phú Riềng theo hướng thị xã Phước Long đi huyện Phú Riềng. Số (4) nằm bên dưới số (7), số (4) có kích thước (0,02x0,60) mét. Đo từ tâm đầu số (4) tới mép đường chuẩn là: 7,55 mét.

Số (5) là vị trí vùng mảnh vỡ, số (5) nằm bên dưới số (7) trên làn đường dành cho xe ô tô con, ô tô tải và ô tô khách ngay đoạn mở của dải phân cách cứng theo hướng thị xã Phước Long đi huyện Phú Riềng. Số (5) có kích thước (2,40x2,50) mét. Đo từ tâm số (5) tới mép đường chuẩn là: 9,40 mét.

Số (6) là vị trí xe mô tô biển số 93G1-224.26, số (6) nằm ngã về bên trái, nằm bên dưới số (7), trên làn đường dành cho xe ô tô con, ô tô tải và ô tô khách ngay đoạn mở của dải phân cách cứng, đầu số (6) hướng về phía lề trái, đuôi số (6) hướng về phía lề phải theo hướng thị xã Phước Long đi huyện Phú Riềng. Đo từ tâm trục bánh xe trước bên trái số (6) tới mép đường chuẩn là: 8,60 mét. Đo từ tâm trục bánh xe sau bên trái số (6) tới mép đường chuẩn là: 7,60 mét. Đo từ tâm trục bánh xe sau bên trái số (6) tới tâm số (3) là: 1 mét.

Số (7) là vị trí xe ô tô tải biển số 29H-715.20, số (7) dừng, đứng trên làn đường dành cho xe ô tô con, ô tô tải và ô tô khách ngay đoạn mở của dải phân cách cứng, đầu số (7) hướng về phía lề trái, đuôi số (7) hướng về phía lề phải theo hướng thị xã Phước Long đi huyện Phú Riềng. Đo từ tâm trục bánh xe thứ nhất bên phải số (7) tới mép đường chuẩn là: 10 mét. Đo từ tâm trục bánh xe thứ hai bên phải số (7) tới mép đường chuẩn là: 5,40 mét. Đo từ tâm trục bánh xe thứ ba bên phải số (7) tới mép đường chuẩn là: 4,50 mét. Đo từ tâm trục bánh xe thứ ba bên trái số (7) tới mép đường chuẩn là: 5,90 mét. Đo từ tâm trục bánh xe thứ ba bên trái số (7) tới trụ điện số 11A là: 18,50 mét. Đo từ tâm trục bánh xe thứ nhất bên phải số (7) tới đầu dải phân cách cứng là: 14,80 mét.

Biên bản khám nghiệm phương tiện:

*Dấu vết ở xe ô tô BSKS: 29H-715.20

- Khám nghiệm phần đầu xe: Không bị hư hỏng do TNGT.

- Khám nghiệm phần thân xe:

+ Khung bảo vệ thân xe và gầm xe phía trước bên trái bị gãy, cong vênh, bung rời khỏi vị trí cố định ban đầu. Kích thước (3,80x0,80) mét, tâm cách mặt đất là 0,40 mét.

+ Thùng nhiên liệu phía trước bên trái thị thùng, móp méo, mài mòn.

- Khám nghiệm phần đuôi xe: Không bị hư hỏng do TNGT.

*Dấu vết ở xe mô tô BSKS: 93G1-224.26

- Khám nghiệm phần đầu xe:

+ Cụm đồng hồ Công-tơ-mét, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bị bể, bung rời khỏi vị trí cố định ban đầu. Kích thước (0,25x0,30) mét, tâm cách mặt đất là 0,90 mét.

+ Tay thắng phía trước bên trái bị gãy. Kích thước (0,12x0,01)mét, tâm cách mặt đất là 0,90 mét.

+ Khung tay lái phía trước bị cong vênh. Kích thước (0,66x0,03) mét, tâm cách mặt đất là 0,96 mét.

+ Cụm khóa phía trước bị bể. Kích thước (0,07x0,06) mét, tâm cách mặt đất là 0,87 mét.

+ Yếm chắn bùn phía trước bị bể rời khỏi vị trí cố định ban đầu.

+ Phuộc giảm sóc phía trước bên phải bị rỉ nhớt. Kích thước (0,66x0,03) mét, tâm cách mặt đất là 0,60 mét.

+ Gác để chân phía trước bên trái bị mài mòn. Kích thước (0,03x0,03) mét, tâm cách mặt đất là 0,20 mét.

- Khám nghiệm phần thân xe: Không bị hư hỏng do TNGT.

- Khám nghiệm phần đuôi xe:

+ Vỏ bánh xe phía sau có vết hằn màu đen do cháy vỏ bánh xe.

Vật thu giữ gồm: 01 (một) xe ô tô tải biển số kiểm soát 29H – 715.20, 01 (một) xe mô tô số kiểm soát 93G1-224.26.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1159/KL-KTHS ngày 29/11/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước kết luận nguyên

nhân chết của Nguyễn Ngọc H do bị đa chấn thương, gãy xương, vỡ xương sọ, xuất huyết nội sọ dẫn đến tử vong. Tại bản kết luận giám định số 1206/KL-KTHS ngày 15/12/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước kết luận: Không tìm thấy thành phần Methanol, Ethanol trong máu. Kết quả test nhanh ma túy: Dương tính.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 05/KLTTCT-TTTPY ngày 20/02/2024 của trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Đình Lệ T tại thời điểm giám định là 33% (Ba mươi ba phần trăm).

*Tại Bản cáo trạng số 50/CTr-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn P mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

*Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe, kết luận giám định pháp y, vật chứng vụ án thu được và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được: Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 22/11/2023, bị cáo Phan Văn P (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H-715.20 lưu thông trên đường ĐT741 hướng từ phường Phước Bình, thị xã Phước Long đi huyện Phú Riềng. Khi đến đoạn đường ĐT 741 thuộc Thôn Phước Hòa, xã Bình Tân, huyện Phú Riềng, P điều khiển xe chuyển hướng nhưng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 93G1-224.26 do Nguyễn Ngọc H chở theo cháu Nguyễn Đình Lê T chạy cùng chiều phía sau đến. Hậu quả bị hại Hải chết tại chỗ, cháu Thu bị tổn thương cơ thể là 33% (Ba mươi ba phần trăm).

Hành vi trên đây của Phan Văn P đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: “Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ” và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định: “Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”

Như vậy, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn chủ yếu do lỗi của bị cáo gây ra. Hậu quả làm chết một người, một người bị thương nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm chỉnh các

quy định của pháp luật để đảm bảo an toàn nhưng với thái độ chủ quan, khi chuyển hướng không quan sát, không đảm bảo an toàn và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được chuyển hướng nên đã gây tai nạn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác. Gây mất mát về tinh thần cho gia đình nạn nhân và ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P ra Quyết định giao dục tại xã phường 03 tháng tại Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 và bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 07/2017/HSST ngày 20/01/2017. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã hỗ trợ bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại, ngoài ra cũng có 1 phần lỗi của người bị hại là tham gia giao thông trong người có chất ma túy. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối 01 (một) xe mô tô số kiểm soát 93G1-224.26 là tài sản hợp pháp của bà Kiều Thị T, ngày 18/01/2024 CQCSĐT Công an huyện Phú Riềng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Thịnh nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 (một) xe ô tô tải biển số kiểm soát 29H – 715.20 là tài sản của ông Hồ Thương, ông Thương thuê bị cáo P làm tài xế nên cần trả lại cho ông Hồ Thương.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tác động bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Ngọc H số tiền 60.000.000 đồng và bồi thường cho gia đình cháu Nguyễn Đình Lê T chữa bệnh số tiền 17.500.000 đồng. Trong quá trình điều tra đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 250.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Ngọc H chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) bao gồm các khoản tiền bồi thường và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Lê H cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp cho bị hại.

- Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại là cháu Nguyễn Đình Lê T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp cho bị hại.

Xét thấy, việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện không trái với quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự thỏa thuận.

- Bà Lê Thị Kim O không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp;

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn P 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 và 591 Bộ luật dân sự :

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo với đại diện hợp pháp của người bị hại.

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Ngọc H (gồm bà Kiều Thị T, ông Nguyễn Ngọc Lợi, cháu Nguyễn Lê H) số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Đình Lệ T số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

(Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả 01 (một) xe ô tô tải biển số kiểm soát 29H – 715.20 cho ông Hồ Thương.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Phan Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Văn P phải chịu 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bình